

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 886/2022/TLST-HNGĐ ngày 08-12-2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1979.

2. Bà Võ Thị Minh H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 311C đường C, phường H1, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy P và bà Võ Thị Minh H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H1, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 10-9-2009.

Nay, ông Nguyễn Duy P và bà Võ Thị Minh H đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, ông Nguyễn Duy P và bà Võ Thị Minh H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Duy P và bà Võ Thị Minh H không có con chung và hiện tại bà Võ Thị Minh H không có thai.

[3] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Ông Nguyễn Duy P và bà Võ Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy P và bà Võ Thị Minh H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con: Ông Nguyễn Duy P và bà Võ Thị Minh H không có con chung và hiện tại bà Võ Thị Minh H không có thai.

1.3. Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Ông Nguyễn Duy P và bà Võ Thị Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

1.4. Về lệ phí: Ông Nguyễn Duy P và bà Võ Thị Minh H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002898 ngày 08-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; ông Nguyễn Duy P và bà Võ Thị Minh H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND phường H1, thành phố P,
(GCNKH số 91, đăng ký ngày 10-9-2009);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền